

Số: 20/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2010

THÔNG TƯ**HƯỚNG DẪN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế TNCN, Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính về thuế TNCN như sau:

Điều 1. Sửa đổi một số mẫu tờ khai, bảng kê và văn bản kê khai thuế TNCN như sau (Danh mục kèm theo Thông tư này):

1. Tờ khai khấu trừ thuế TNCN dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện theo mẫu số 02/KK-TNCN, Tờ khai khấu trừ thuế TNCN dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng cho cá nhân và trả thu nhập từ kinh doanh cho cá nhân không cư trú thực hiện theo mẫu số 03/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho các mẫu số 02/KK-TNCN, mẫu số 03/KK-TNCN và mẫu số 04/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNCN và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 84/2008/TT-BTC)
2. Tờ khai quyết toán thuế TNCN dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân thực hiện theo mẫu số 05/KK-TNCN, và các Bảng kê (mẫu số 05A/BK-TNCN, mẫu số 05B/BK-TNCN) ban hành theo Thông tư này, thay thế cho các mẫu số 05/KK-TNCN, mẫu số 05A/BK-TNCN và mẫu số 05B/BK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC.
3. Tờ khai quyết toán thuế TNCN dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng cho cá nhân và trả thu nhập từ kinh doanh cho cá nhân không cư trú thực hiện theo mẫu số 06/KK-TNCN và bảng kê thực hiện theo mẫu số 06B/BK-TNCN ban hành theo Thông tư này, thay thế mẫu số 06/KK-TNCN và bảng kê theo mẫu số 06B/BK-TNCN. Bãi bỏ các bảng kê theo mẫu số 06A/BK-TNCN, 06C/BK-TNCN và 06D/BK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC.
4. Tờ khai thuế TNCN áp dụng chung cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai trực tiếp với cơ quan thuế thực hiện theo mẫu số 07/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho mẫu số 07/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC.
5. Tờ khai tạm nộp thuế TNCN (dành cho cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế theo kê khai) thực hiện theo mẫu số 08/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho mẫu số 08/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC.
6. Tờ khai tạm nộp thuế TNCN (dành cho nhóm cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế theo kê khai) thực hiện theo mẫu số 08A/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho mẫu số 08A/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC.
7. Tờ khai quyết toán thuế TNCN (dành cho nhóm cá nhân kinh doanh) thực hiện theo mẫu số 08B/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho mẫu số 08B/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC.
8. Tờ khai quyết toán thuế TNCN dành cho cá nhân có thu nhập từ tiền công, tiền lương và cá nhân có thu nhập từ kinh doanh thực hiện theo mẫu số 09/KK-TNCN và các phụ lục theo mẫu số 09A/PL-TNCN, 09B/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho các mẫu số 09/KK-TNCN và phụ lục theo mẫu số 09A/PL-TNCN, 09B/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC.
9. Tờ khai quyết toán thuế TNCN dành cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thực hiện theo mẫu số 13/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho mẫu số mẫu số 13/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC.
10. Văn bản đề nghị giảm thuế TNCN thực hiện theo mẫu số 18/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho mẫu số 18/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC.

11. Tờ khai khấu trừ thuế TNCN dành cho cơ sở giao đại lý bảo hiểm trả thu nhập cho đại lý bảo hiểm thực hiện theo mẫu số 01/KK-BH ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho mẫu số 01/KK-BH ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế và quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân làm đại lý bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Thông tư số 10/2009/TT-BTC).

12. Tờ khai tổng hợp thuế TNCN dành cho cơ sở giao đại lý bảo hiểm trả thu nhập cho đại lý bảo hiểm thực hiện theo mẫu số 02/KK-BH và Bảng kê thu nhập chịu thuế và thuế TNCN đã khấu trừ đối với thu nhập của đại lý bảo hiểm thực hiện theo mẫu số 02A/BK-BH ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho các mẫu số 02/KK-BH, mẫu số 02A/BK-BH ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BTC.

13. Tờ khai khấu trừ thuế TNCN dành cho cơ sở giao đại lý xổ số trả thu nhập cho đại lý xổ số thực hiện theo mẫu số 01/KK-XS ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho mẫu số 01/KK-XS ban hành kèm theo Thông tư số 42/2009/TT-BTC ngày 09/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn khấu trừ thuế TNCN đối với cá nhân làm đại lý xổ số và khấu trừ thuế TNCN đối với cá nhân có thu nhập từ trúng thưởng xổ số (sau đây gọi tắt là Thông tư số 42/2009/TT-BTC).

14. Tờ khai quyết toán thuế TNCN dành cho cơ sở giao đại lý xổ số trả thu nhập cho đại lý xổ số thực hiện theo mẫu số 02/KK-XS, Bảng kê thu nhập chịu thuế và thuế TNCN đã khấu trừ đối với thu nhập của đại lý xổ số thực hiện theo mẫu số 02A/BK-XS ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế cho các mẫu số 02/KK-XS, mẫu số 02A/BK-XS ban hành kèm theo Thông tư số 42/2009/TT-BTC.

15. Tờ khai thuế TNCN dành cho cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, nhận cổ tức ghi tăng vốn góp thực hiện theo mẫu số 24/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế mẫu số 24/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 84/2008/TT-BTC.

16. Bãi bỏ các Phụ lục giảm thuế TNCN (mẫu số 01/KKQT-TNCN, mẫu số 02/KKQT-TNCN, mẫu số 03/KKQT-TNCN) ban hành kèm theo Thông tư số 176/2009/TT-BTC ngày 09/9/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại Khu kinh tế để thực hiện thống nhất theo các tờ khai, bảng kê tại Điều 1 Thông tư này.

Tổ chức, cá nhân trả tiền lương, tiền công cho cá nhân làm việc tại Khu kinh tế thực hiện kê khai quyết toán số thuế TNCN đã khấu trừ sau khi giảm thuế theo các mẫu số 05/KK-TNCN, và các Bảng kê mẫu số 05A/KK-TNCN, mẫu số 05B/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này.

Cá nhân có thu nhập trong khu kinh tế được giảm thuế TNCN thực hiện kê khai số thuế TNCN được giảm tại Tờ khai quyết toán thuế TNCN theo mẫu số 09/KK-TNCN và các Phụ lục theo mẫu số 09A/PL-TNCN, 09B/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2: Bãi bỏ hướng dẫn về hồ sơ đề nghị hoàn thuế TNCN quy định tại điểm 3.2, Mục II, Phần D Thông tư số 84/2008/TT-BTC và thay thế bằng hướng dẫn sau:

3.2. Hồ sơ hoàn thuế gồm có:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (đối với các đối tượng phải quyết toán thuế TNCN);
- Văn bản đề nghị giảm thuế theo mẫu số 18/MGT-TNCN (đối với những cá nhân được giảm thuế TNCN do bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo có yêu cầu hoàn thuế).
- Chứng từ khấu trừ thuế, biên lai thu thuế thu nhập cá nhân (bản chính).

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh, cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% thuộc đối tượng phải khai quyết toán thuế; cá nhân được giảm thuế do bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, mắc bệnh hiểm nghèo sau khi được giảm thuế có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp, nếu có yêu cầu hoàn thuế thì phản ánh vào chỉ tiêu "Tổng số thuế đề nghị hoàn" tương ứng tại các tờ khai, kèm theo các chứng từ, biên lai nộp thuế.

Căn cứ vào yêu cầu hoàn thuế phản ánh trên tờ khai quyết toán, văn bản đề nghị giảm thuế cơ quan thuế sẽ kiểm tra và thực hiện hoàn thuế, cá nhân đề nghị hoàn thuế không phải làm các thủ tục hoàn thuế quy định tại điểm 6 mục I, phần G Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và quy định tại điểm 6, Mục I, Phần B, Thông tư số 128/2008/TT-BTC ngày 24/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu qua ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

Điều 3: Tổ chức thực hiện:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Đối với các Tờ khai quyết toán thuế TNCN, thủ tục hoàn thuế được áp dụng ngay cho kỳ quyết toán thuế năm 2009, các nội dung khác áp dụng ngay từ kỳ kê khai thuế TNCN năm 2010 trở đi. Các thủ tục hành chính về thuế TNCN không được hướng dẫn tại Thông tư này tiếp tục thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để nghiên cứu giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng BCĐ trung ương về Phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TC, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, TNCN).

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Danh mục



Bieu mau